**BÀI 7: THỰC HÀNH ĐỌC HIỂU:**

**VỊNH KHOA THI HƯƠNG (Trần Tế Xương)**

**I. Mục tiêu**

**1. Về kiến thức**

- Nhận biết và phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề.

- Nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua văn bản.

- Nhận biết và phân tích được tác dụng của một số thủ pháp nghệ thuật chính của thơ trào phúng.

- Nhận biết được một số yếu tố thi luật của thơ thất ngôn bát cú Đường luật như: bố cục, niêm, luật, vần, nhịp, đối.

- Nhận biết và phân tích được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, bố cục, mạch cảm xúc

**2. Về năng lực**

**- Năng lực chung:**

**- Năng lực đặc thù:**

**+** Thu thập thông tin liên quan đến văn bản “Vịnh khoa thi Hương”

+ Nhận diện các yếu tố hình thức và nội dung của thơ trào phúng.

**3. Về phẩm chất**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Kế hoạch bài dạy;

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Tranh ảnh về nhà văn, tác phẩm;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

**2. Chuẩn bị của học sinh:** SGK, dự án tác giả, tác phẩm; soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. Tiến trình dạy học**

**1. Hoạt động 1: Xác định vấn đề**

**- Mục tiêu:**Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**- Nội dung:** GV đặt cho HS những câu hỏi gợi mở vấn đề.

**- Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của HS.

**- Tổ chức thực hiện:**

Giáo viên chiếu 1 số hình ảnh về kì thi Hương năm 1897 ở Nam Đinh:

? Em có nhận xét gì về khung cảnh trường thi?

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **- Mục tiêu:** rèn kỹ năng đọc hiểu thơ trào phúng; nắm được những thông tin về tác giả, tác phẩm; giá trị nội dung, nghệ thuật của tác phẩm.  **- Nội dung:** HS sử dụng SGK, phần chuẩn bị bài, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.  **- Sản phẩm học tập:** Cách đọc của HS, dự án của học sinh, câu trả lời bằng ngôn ngữ nói | | | |
| **Tổ chức thực hiện** | **Sản phẩm** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ: Đ*ại diện các nhóm (3 nhóm) lên báo cáo dự án về tác giả, tác phẩm?*  +Tác giả: Lai lịch, sự nghiệp, cuộc đời  +Tác phẩm: hoàn cảnh sáng tác, thể thơ, chủ đề, bố cục.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Đại diện các nhóm trình bày sản phẩm  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 3: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt kiến thức | **1. Tác giả:**  (1870- 1907)  -Thường gọi là Tú Xương.  - Ông có hơn 100 bài thơ, chủ yếu là chữ Nôm.  -Phong cách nổi bật: trữ tình và trào phúng.  -Là người cá tính, mạnh mẽ, không chịu gò bó trong khuôn phép. Ông học giỏi nhưng chỉ đỗ tú tài.  **2. Tác phẩm**  - Bối cảnh lịch sử: Vào những năm 60 của thế kỉ XIX, Việt Nam rơi vào khủng hoảng nghiêm trọng. Các cuộc khởi nghĩa của nông dân lại tiếp tục bùng nổ dữ dội trong những năm cuối thế kỉ XIX. - Thể thơ: Thất ngôn bát cú đường luật  - Chủ đề: Bài thơ phản ánh một phần hiện thực nhốn nháo, ô hợp của xã hội thực dân nửa phong kiến buổi đầu, đồng thời là tâm sự của nhà thơ trước tình cảnh đất nước.  - Bố cục: 4 phần: Đề, thực, luận, kết | |
| **II. TÌM HIỂU CHI TIẾT VĂN BẢN** | | | |
| **-Mục tiêu:** Nhận biết và phân tích được giá trị nội dung, nghệ thuật của bài thơ  **-Nội dung:** Gv tổ chức các hoạt động thảo luận nhóm 4-6, nhóm đôi, làm việc cá nhân kết hợp các kĩ thuật khăn trải bàn, sơ đồ tư duy, phiếu học tập để hướng dẫn học sinh khám phá văn bản  hỏi.  **- Sản phẩm học tập:** Câu trả lời bằng ngôn ngữ nói, PHT, sơ đồ tư duy...  **- Tổ chức thực hiện:** | | | |
| **Tổ chức thực hiện** | | **Sản phẩm** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  Đọc 2 câu đề, thảo luận theo bàn:  1.Kì thi được giới thiệu như thế nào?  2. Có gì đặc biệt trong kì thi năm Đinh Dậu? Được thể hiện qua từ ngữ nào?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  Học sinh thảo luận theo nhóm  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện các nhóm báo cáo  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV nhận xét, bổ sung, chốt kiến thức  Việc thi cử ngày xưa là của vua, của triều đình nhằm mục đích kén chọn kẻ sĩ tài giỏi, chọn nhân tài ra làm quan giúp vua, giúp nước. Bấy giờ nước ta đã bị thực dân Pháp thống trị, việc thi cử vẫn còn thi chữ Hán theo lệ cũ "ba năm mở một khoa" nhưng đã cuối mùa. Và kẻ chủ xướng ra các khoa thi ấy là Nhà nước - là Chính phủ bảo hộ. Câu thơ thứ hai nêu lên tính chất hỗn tạp của kì thi này: "Trường Nam thi lẫn với trường Hà". Đời Nguyễn, ở Bắc Kì có hai trường thi Hương là trường thi Hà Nội và trường thi Nam Định. Tây thực dân chiếm trường thi Hà Nội, nên mới có chuyên sĩ tử trường Hà phải thi lẫn với trường Nam như thế. | | **1.Hai câu đề: (câu 1,2): Giới thiệu kì thi**  - Kì thi được tổ chức theo đúng thời gian quy định: 3 năm 1 lần  - Điểm khác thường: cách thức tổ chức:  + Người tổ chức: Nhà nước (không phải triều đình)  + Trường Nam thi lẫn với trường Hà  =>Thông qua việc sử dụng từ “lẫn” tác giả đặc biệt nhấn mạnh sự nhốn nháo, lộn xộn trường thi. | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  Đọc 2 câu thực, 2 câu luận; thảo luận theo nhóm, hoàn thành phiếu học tập:  1.Cảnh trường thi được khắc hoạ như thế nào thông qua đối tượng trào phúng?   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Nhân vật | Chi tiết | Nhận xét | | Sĩ tử |  |  | | Quan trường |  |  | | Quan sứ, bà đầm |  |  |   2. Thái độ của tác giả đối với các đối tượng được nhắc đến trong 4 câu thơ?  3. Chỉ ra và nêu tác dụng của nghệ thuật đảo ngữ trong 2 câu thực và nghệ thuật đối trong 2 câu luận.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  Học sinh thảo luận theo nhóm  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện các nhóm báo cáo  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV nhận xét, bổ sung, chốt kiến thức   Hai câu luận tô đậm bức tranh "Lễ xướng danh khoa Đinh Dậu" bằng hai bức biếm hoạ về ông Tây và mụ đầm. Tài liệu cũ cho biết, năm đó Toàn quyền Pôn Đu-me và vợ chồng tên Công sứ Nam Định Lơ Noóc-măng đã đến dự. Các ông cử tân khoa, các ông tú mền, tú kép... phải cúi rạp mình xuống mà lạy ông Tây, lạy mụ đầm. Cái nhục của hàng vạn sĩ tử Bắc Hà không thể nào kể hết.  Lợi dụng nghệ thuật đối, Tú Xương, đã đặt cái "váy" của bà đầm ngang với cái "lọng" của ông Tây. Nói cách khác, ghép hai hình ảnh đó với nhau, cho nó đối nhau, Tú Xương đã chơi một vố rất đau và rất thẳng tay đối với lũ quan Tây. Và cũng trong nghệ thuật đối, "quan sứ" đối với "mụ đầm" là một dụng ý của Tú Xương. Quan sứ là chữ trang trọng để gọi ông Tây, nhưng "mụ đầm" là chữ "chơi xỏ", là chữ để chửi. Mụ là tiếng gọi hạng đàn bà không ra gì. Gọi ông quan Tây thì trang trọng, nhưng gọi vợ ông quan là con mụ chẳng ra gì, đó là một cách chửi của Tú Xương. | | **2. 2 câu thực, 2 câu luận: Cảnh trường thi**  - Sĩ tử: lôi thôi, nhếch nhác  - Quan trường: ra oai, nạt nộ  =>Bằng việc sử dụng nghệ thuật đảo ngữ và các từ tượng thanh, tượng hình đã gợi lên sự láo nháo, lộn xộn, ô hợp của kì thi. Qua đó phản ảnh sự suy vong của nền học vấn và sự suy thoái, lỗi thời của đạo Nho  - Quan sứ: được tiếp đón trọng thể.  - Mụ đầm: vợ quan sứ, ăn mặc diêm dúa, điệu đà.  → Sự phô trương, hình thức, không đúng nghi lễ của một kì thi.  + Nghệ thuật đối: Lọng >< váy, trời >< đất, quan sứ >< mụ đầm → Thái độ mỉa mai, châm biếm hạ nhục bọn quan lại, thực dân.  → Tất cả báo hiệu về một sự sa sút về chất lượng thi cử, bản chất của xã hội thực dân phong kiến. | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  Đọc 2 câu kết, thảo luận theo bàn:  1. Xác định sắc thái giọng điệu của tác giả trong 2 câu kết?  2. Qua câu kết cũng như cả bài thơ cho thấy thái độ và nỗi lòng của nhà thơ như thế nào trước tình cảnh của đất nước?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  Học sinh thảo luận theo nhóm  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện các nhóm báo cáo  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV nhận xét, bổ sung, chốt kiến thức  Câu thơ như một lờí than; trong lời kêu gọi hàm chứa bao nỗi xót xa, tủi nhuc và cay đắng. Nhân tài đất Bắc là những ông tú, ông cống, ông nghè, những con người có lòng tự tôn dân tôc,... ở vùng Sơn Nam, ở Kinh kì Thăng Long ngàn năm văn hiến, nơi hội tụ nhân tài, tính hoa của đất nước. Ba tiếng "nào ai đó" phiếm chỉ càng làm cho tiếng than, lời kêu gọi trở nên thấm thía, lay gọi thức tỉnh. Chữ "ngoảnh cổ" gợi tả một thái độ, một tâm thế không thể cam tâm sống nhục mãi trong cảnh đời nô lệ. Phải biết "ngoảnh cổ mà trông cảnh nước nhà". | | **3. Hai câu kết: Thái độ của nhà thơ**  - Giọng thơ trữ tình có tác dụng lay tỉnh lương tâm, lương tri của các sĩ tử. - Việc sử dụng câu hỏi tu từ vừa là lời kêu gọi, nhấn mạnh trách nhiệm của sĩ tử, vừa là lời nói thẳng về sự thật của đất nước đã thôi thúc, thức tỉnh lương tâm, trách nhiệm của tầng lớp tri thức phong kiến bấy giờ. | |

**HOẠT ĐỘNG 3: Luyện tập**

a) Mục tiêu: Kiểm tra, đánh giá kết quả học tâp của học sinh qua một số bài tập cụ thể.

b) Nội dung: Học sinh dựa vào kiến thức đã học để trả lời câu hỏi

c) Sản phẩm: Đáp án đúng của các bài tập

d) Tổ chức thực hiện:

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

Theo em, sự kết hợp giữa cảm xúc trào phúng (ở 6 câu đầu) và trữ tình (ở 2 câu cuối) đã giúp nhà thơ thể hiện được điều gì?

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

Học sinh làm việc cá nhân

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- Học sinh chia sẻ suy nghĩ về sự kết hợp yếu tố trào phúng và trữ tình trong bài thơ.

- Các học sinh khác nhận xét, bổ sung

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

Sự kết hợp giữa cảm xúc trào phúng và trữ tình đã giúp nhà thơ thể hiện được một cách trực tiếp các tâm tư, tình cảm, cảm xúc của nhà thơ Tế Xương trước hoàn cảnh nước nhà. Đó là sự trào phúng, xót xa. Bài thơ thể hiện nỗi đau xót của nhà thơ trước hiện thực đất nước. Tác giả muốn đánh thức ý thức dân tộc trong con người Việt Nam, nhất là những người tài, những người có trách nhiệm và có khả năng cứu nước, cứu đời.  
**HOẠT ĐỘNG 4: Vận dụng**

**- Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**- Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi

**- Sản phẩm học tập:** sản phẩm của học sinh

**- Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

Nêu suy nghĩ của bản thân về lời nhắn gửi của Tế Xương trong 2 câu thơ cuối

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

Học sinh làm việc cá nhân

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

Học sinh chia sẻ suy nghĩ cá nhân

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

**Tham khảo**: Câu thơ là tiếng kêu đầy đau đớn của Tú Xương với chính bản thân mình hay là một lời kêu gọi đến những ai còn nghĩ tới sự vinh nhục của đất nước. Âm điệu câu thơ thể hiện sự xót xa, xốn xang của nhà thơ. Nhân tài ở đây không ai khác chính là những người trí thức của thời đại.